

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 23- 5 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Ông: Đỗ Trọng Hoàn

Ông: Trịnh Văn Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:**

Ông: Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị T ; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1963 tại xã T , huyện T , tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn L , thị trấn L , huyện T , tỉnh T ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Hợp Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết).

Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 6.

Chồng: Vũ Trọng L , sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn L , thị trấn L, huyện T , tỉnh T .

Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử 24 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 08/3/2008 chấp hành xong phần án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Ngọc H ; Sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại : Thôn L xã T , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Bùi Quang D ; Sinh năm 1962. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 1 xã X , huyện T , tỉnh T .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 15h ngày 24/01/2018, Phạm Ngọc H đi bộ từ nhà đến quán nước nhà Trần Thị T để hút thuốc lã. T biết H là người nghiện ma túy nên khi H vừa đến T liền hỏi: “H ơi có chơi hàng không, tao để cho một ít” thì H đồng ý. T lấy trong người ra một tép đưa cho H , H cầm lấy và nói với T : “Bán cho một tép nữa” đồng thời H lấy trong người ra tờ tiền 200.000đ đưa cho T . H vừa đi ra ngoài thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, tạm giữ trong người H 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng ngà H khai là ma túy vừa mua của T (Kí hiệu M). Tạm giữ trên tay T 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng ngà và dưới nền đất nhà Tiến 03 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng ngà. T khai nhận là ma túy T vừa ném xuống nền đất( Kí hiệu M1); Tạm giữ số tiền của T là 300.000đ T khai nhận số tiền 200.000đ là tiền T bán ma túy cho H , số tiền 100.000đ là tiền do T bán nước mà có.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với gói chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu được trong người H kí hiệu M và thu tại nhà T kí hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 379/PC54 - MT ngày 27/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận:

Chất bột màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng 0,019g, loại hê rô in.

Chất bột màu trắng dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng 0,098g, loại hê rô in.

Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, số tiền 300.000đ hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T .

Cáo trạng số 21/VKS -HS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 25 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2018.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ; Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đ; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 16h 30 phút ngày 24/01/2018 bị cáo Trần Thị T đã có hành vi bán 0,019g ma túy, loại heroin cho Phạm Ngọc H và tàng trữ 0,098g Hêroin nhằm mục đích bán cho người khác. Tổng số ma túy T dùng để mua bán là 0,117g loại Heroin. Do đó hành vi của bị cáo Trần Thị T đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 21/VKS -HS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Khi xem xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử 24 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 08/3/2008 chấp hành xong phần án phí. Tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này hành vi mua 0,019g ma túy của Phạm Ngọc H để sử dụng nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra xử lý hành chính là phù hợp

[ 2] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 100.000đ là tiền bị cáo bán nước không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[ 3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

- Tuyên bố : Bị cáo Trần Thị T phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Trần Thị T 27(Hai mươi bảy)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/01/2018.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 :

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,008g chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong kí hiệu M; 0,088g chất bột màu trắng ngà. Toàn bộ được đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Trần Thị T được dán kín niêm phong; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ; Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đ. Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 28; Phiếu nhập kho số: PNK 28; Phiếu thu số PT 377 ngày 08/5/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**